

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Khu phi thuế quan (giai đoạn I), huyện Văn Lãng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 25/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư; các quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/7/2015, số 150/QĐ-UBND ngày 19/01/2018, số 2323/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông Khu phi thuế quan (giai đoạn I), huyện Văn Lãng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông Khu phi thuế quan (giai đoạn I), huyện Văn Lãng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo thẩm định số 2052/BC-SGTVT ngày 13/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông Khu phi thuế quan (giai đoạn I), huyện Văn Lãng như sau:

1. Mục tiêu điều chỉnh: Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục để phù hợp với thực tế hiện trường, đảm bảo được sự đồng bộ của công trình, nâng cao hiệu quả của dự án đầu tư.

2. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Nội dung và giải pháp điều chỉnh, bổ sung

a) Điều chỉnh phạm vi ranh giới và độ dốc bãi san nền 14,3ha:

- Điều chỉnh độ dốc bãi san nền 14,3ha bên trái tuyến đoạn từ Km1+229 - Km2+042 để đảm bảo độ dốc mặt bãi sau khi hoàn thiện là 0% theo hướng vuông góc từ đường giao thông (tuyến chính số 3) về phía chân núi.

- Giảm diện tích bãi san nền khu vực giáp chân núi đá tại vị trí có vách đá cao và liền khối.

- Thu hồi bổ sung thêm 1,4ha đất thuộc quy hoạch lô lấp ráp tái chế T.C.L.R9 và T.C.L.R11 để lấy vật liệu đất đắp san nền. Diện tích thu hồi bổ sung sau khi lấy đất được san phẳng theo quy hoạch để tạo mặt bằng thu hút đầu tư.

b) Bổ sung hạng mục Cấp nước sinh hoạt cho các hộ dân thôn Bản Chang, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng: Xây dựng tuyến ống cấp nước cho 45 hộ dân thôn Bản Chang, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Điểm đầu tuyến ống được lấy từ tuyến ống truyền tải D225 trạm cấp nước Hang Chui xã Tân Mỹ, cụ thể như sau:

- Tuyến ống cấp nước từ trạm cấp nước Hang Chui, xã Tân Mỹ (ống HDPE D63):

- + Tuyến A: nguồn lấy tại tuyến ống truyền tải D225 từ trạm cấp nước Hang Chui, xã Tân Mỹ.

- + Tuyến B: sử dụng ống HDPE D63 PN10, chiều dài $L = 78\text{m}$. Hoàn trả nền bê tông mác 200, đá 1x2cm, dày 150mm. Lắp đặt nút bịt HDPE D63 tại cuối tuyến B.

- + Tuyến C: sử dụng ống HDPE D63 PN10, chiều dài $L = 335,0$. Hoàn trả nền bê tông mác 200, đá 1x2cm, dày 150mm.

- + Tuyến D: sử dụng ống HDPE D63 PN10, chiều dài $L = 56\text{m}$. Hoàn trả nền bê tông mác 200, đá 1x2cm, dày 150mm.

- + Tuyến E: sử dụng ống HDPE D63 PN10, chiều dài $L = 92\text{m}$.

- Lắp đặt đồng hồ đo nước: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng D15 tại các hộ dân, số lượng 45 cái, được đặt trong hộp bảo vệ nhựa.

- Xây dựng tuyến ống dẫn nước từ giếng khơi hiện trạng và bể chứa:

- + Cải tạo giếng nước hiện trạng: Xây giếng bằng gạch không nung kích thước 210x105x6,5mm, vữa xi măng mác 75 tại vị trí giếng bị vỡ. Cạo bỏ toàn bộ lớp trát trong, trát ngoài cao 80cm và trát lại bằng vữa xi măng mác 75. Đổ bê tông nắp giếng mác 200; hồ van đổ bê tông lót mác 150; thành hồ van đổ bê tông mác 200, đá 1x2cm và tấm đan bằng bê tông cốt thép mác 200, đá 1x2cm.

- + Tuyến ống nước tự chảy từ giếng nước đến bể chứa 6 m³, sử dụng ống HDPE D63 PN10, chiều dài $L = 167\text{m}$. Ống được chôn sâu 0,30m, rộng 0,25m, đất đắp hoàn trả mương đặt ống đầm chặt $K=0.85$.

- + Bể chứa 6 m³: Kích thước bể 2,0x2,0x1,5m. Kết cấu bê tông lót móng mác 150, đá 1x2cm, dày 100mm; kết cấu bê tông đáy bể mác 200 đá 1x2cm dày 200mm; bê tông thành bể mác 200 đá 1x2cm, dày 150mm; bê tông nắp bể mác 200

đá 1x2cm dày 100mm. Thành trong và thành ngoài bề được trát vữa xi măng cát mác 75 dày 20mm, được đánh màu bằng nước xi măng. Sân bề sử dụng kết cấu bê tông mác 150 đá 1x2cm dày 100mm, lán vữa xi măng mác 75 dày 20mm.

+ Hồ van tại cọc G1 có kích thước (0,6x0,6x0,5)m. Thành hồ van đổ bê tông mác 200, đá 1x2cm, dày 100mm; nắp hồ van bê tông cốt thép mác 200 đá 1x2, dày 80mm, đáy lót bê tông mác 150, đá 1x2cm, dày 100mm.

c) Điều chỉnh địa chất mỏ đất đắp 1,5ha từ Km1+150-Km1+481 (bên trái tuyến số 3) cho phù hợp với thực tế hiện trường thi công.

2.2. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh là: 255.156,174 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	174.678,27	triệu đồng;
- Chi phí thiết bị:	197,04	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	2.896,64	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn xây dựng:	9.202,71	triệu đồng;
- Chi phí khác:	7.244,20	triệu đồng;
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	56.708,83	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	4.228,49	triệu đồng.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh,
Phòng TH-NC, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT(VAT).

CHỦ TỊCH

Hồ Tiến Thiệu